

Danh sách model được sử dụng

Phụ tùng	Mô tả	Model	Tên mô tả	Bản vẽ	Số lượng
687000-3	Miếng chắn	1923B	POWER PLANER 82MM	039-1	1
687000-3	Miếng chắn	3601B	Máy Phay Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động C ơ Điện	031	1
687000-3	Miếng chắn	3612BR	Router	040	1
687000-3	Miếng chắn	3700B	Trimmer	010-1	1
687000-3	Miếng chắn	4107R	Máy Cắt Đá Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	004	1
687000-3	Miếng chắn	4110C	Angle Cutter	074D_	1
687000-3	Miếng chắn	4300BA	Jig Saw	056-1	1
687000-3	Miếng chắn	4300BV	Jig Saw	056-1	1
687000-3	Miếng chắn	5012B	Chain Saw	038	1
687000-3	Miếng chắn	5016B	Chain Saw	067	1
687000-3	Miếng chắn	5700	CIRCULAR SAW 203MM	005	1
687000-3	Miếng chắn	5800NB	Circular Saw	010	1
687000-3	Miếng chắn	6000R	Unidrill	041-1	1
687000-3	Miếng chắn	6010B	Drill	017-1	1
687000-3	Miếng chắn	63004	4-Speed Drill	054-1	1
687000-3	Miếng chắn	6300LR	Angle Drill	044-1	1
687000-3	Miếng chắn	6300NB	Drill	039-1	1
687000-3	Miếng chắn	6822	Drywall Screwdriver	041-1	1
687000-3	Miếng chắn	6905B	Máy Siết Bu Lông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	040-3	1
687000-3	Miếng chắn	6906	Máy Siết Bu Lông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	043	1
687000-3	Miếng chắn	8419B	2-Speed Hammer Drill	050-1	1
687000-3	Miếng chắn	9005B	Disc Grinder	047	1
687000-3	Miếng chắn	9005N	Angle Grinder	045B_	1
687000-3	Miếng chắn	9006N	Angle Grinder	045	1
687000-3	Miếng chắn	9045B	Máy Chà Nhám Rung Cầm Tay Hoạt Động B ằng Động Cơ Điện	018-1	1
687000-3	Miếng chắn	9207SPB	Polisher	042-1	1
687000-3	Miếng chắn	9218PB	Polisher	038-1	1
687000-3	Miếng chắn	9218PBL	Polisher	038-1	1
687000-3	Miếng chắn	9218SB	Disc Sander	035-1	1
687000-3	Miếng chắn	9401	Belt Sander	028	1
687000-3	Miếng chắn	9402	Belt Sander	037	1
687000-3	Miếng chắn	9607NB	Angle Grinder	034	1
687000-3	Miếng chắn	9609HB	Disc Grinder	034	1
687000-3	Miếng chắn	9609NB	DISC GRINDER 230MM	034	1
687000-3	Miếng chắn	9741	Wheel Sander	061	1
687000-3	Miếng chắn	9924DB	Belt Sander	026-2	1
687000-3	Miếng chắn	BO4510	Finishing Sander	023-1	1
687000-3	Miếng chắn	DP4700	Drill	043-1	1
687000-3	Miếng chắn	DS4000	Drill	039	1
687000-3	Miếng chắn	GC5000	Stone Grinder	057	1
687000-3	Miếng chắn	HM0810	Demolition Hammer	080-1	1
687000-3	Miếng chắn	HM0810T	Máy Đục Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	077	1
687000-3	Miếng chắn	HM0810TA	Máy Đục Bê Tông Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	077	1
687000-3	Miếng chắn	HM1400	Electric Breaker	048	1
687000-3	Miếng chắn	HP2000	2-Speed Hammer Drill	043-1	1

687000-3	Miếng chắn	HP2010N	Hammer Drill	043-1	1
687000-3	Miếng chắn	HR3520	ROTARY HAMMER 35MM	084	1
687000-3	Miếng chắn	HR3850	ROTARY HAMMER 38MM	108	1
687000-3	Miếng chắn	HR5000	Rotary Hammer	113	1
687000-3	Miếng chắn	LS0810	Miter Saw	020	1
687000-3	Miếng chắn	LS1030	Miter Saw	014	1
687000-3	Miếng chắn	LS1440	Miter Saw	027	1
687000-3	Miếng chắn	LS1510	Miter Saw	041	1
687000-3	Miếng chắn	N1923B	Máy Bào Cầm Tay Hoạt Động Bằng Động Cơ Điện	039-1	1
687000-3	Miếng chắn	PC1100	Concrete Planer	042	1

Ngày in 08/04/2026



Tài liệu được tổng hợp bởi đội ngũ kỹ thuật của **NPOWER** Bản quyền nội dung thuộc về **MAKITA**
www.npower.com.vn Powered by **NAVITECH** | www.navitech.co